

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HS-PT

Ngày: 10-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Hưng

Bà Hoàng Thị Hòa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 12/2025/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2025 do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2025/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là Tòa án nhân dân khu vực II, tỉnh Điện Biên).

1. Bị cáo: Vàng A D; sinh năm: 1972, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản P, xã M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vàng Ghia Pó (Đã chết) và bà: Sùng Thị T (Đã chết); vợ: Sùng Thị D (Đã chết). Hiện đang chung như vợ chồng với Mùa Thị I từ năm 2013 cho đến nay; Bị cáo có 06 người con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Mùa Thị I, sinh năm: 1975, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản P, xã M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mùa Sáy L (Đã chết) và bà: Vàng Thị D (Đã chết); chồng, con: Không có; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Vàng A D từ năm 2010 cho đến nay; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Người bào chữa cho bị cáo Vàng A D: Bà Lò Thị X - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

4. Người bào chữa cho bị cáo Mùa Thị I: Bà Lê Thị D - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

5. Bị hại: Lầu Thị T, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

6. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị B - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt.

7. Người phiên dịch cho các bị cáo: Ông Sùng A X, sinh năm: 1960; Nơi cư trú: Bản P, phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

8. Người phiên dịch cho bị hại: Ông Ly A Sinh: sinh năm: 2003; nơi cư trú: thôn T, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/8/2024, Vàng A D nói với Mùa Thị I về việc chặt phá nương dứa của gia đình bà Lầu Thị T ở bản P, xã M, tỉnh Điện Biên để lấy đất canh tác, I đồng ý. Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 19/8/2024, sau khi ăn sáng xong, D và I cùng hai con trai là Vàng A S và Vàng A C mỗi người cầm 01 con dao quắm của gia đình đi bộ từ nhà ở bản P, xã M lên nương dứa của gia đình bà Lầu Thị T, đến nơi D, I, S và C dằn hàng ngang để chặt từng gốc cây dứa từ đỉnh nương xuống dưới chân nương. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày cả 04 người chặt phá được khoảng nửa nương dứa với tổng số là 6.480 cây dứa thì nghỉ đi về nhà. Ngày 20/8/2024 bà Lầu Thị T phát hiện nương dứa của gia đình bị chặt phá nên đã làm đơn tố giác hai bị cáo đến Công an xã M, tỉnh Điện Biên.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 39 ngày 30/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận: 6.480 cây dứa giai đoạn phát triển thân, lá có giá 12.000đ/cây = 77.760.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2025/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã quyết định:

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 178; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS; Khoản 1, 2, 5 Điều 65/BLHS; Điều 17, Điều 58/BLHS; Nghị quyết số: 02/2022/NQ - HĐTP ngày 07/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vàng A D và Mùa Thị I đều phạm tội: “Hủy hoại tài sản”.

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vàng A D 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/4/2025).

- Xử phạt bị cáo Mùa Thị I 02 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/4/2025).

Giao các bị cáo cho UBND xã M, tỉnh Điện Biên để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã M, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì UBND cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho UBND cấp xã nơi các bị cáo được hưởng án treo đến cư trú để giám sát giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Mùa Thị I theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 125/BLTTHS.

Áp dụng Khoản 4 Điều 328/BLTTHS trả tự do ngay cho bị cáo Vàng A D tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015. Các bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 77.760.000 đồng được khấu trừ số tiền 15.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000284 ngày 17/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Các bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 62.760.000đ (Sáu mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), chia kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 31.380.000đ (Ba mươi một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu các bị cáo không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền bồi thường thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử lý vật chứng, miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự có giá ngạch cho các bị cáo, quyền kháng cáo của các bị cáo, bị hại.

Ngày 23/4/2025, bị hại kháng cáo xin giảm nhẹ mức hình phạt tù. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự được coi là hợp lệ. Bị hại kháng cáo đề nghị xét lại bản án các bị cáo không được hưởng án treo, tăng mức hình phạt lên mức án phạt tù giam, buộc các bị cáo phải bồi thường đầy đủ số tiền thiệt hại cho bị hại thấy rằng:

Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo bị cáo Vàng A D và Mùa Thị I về tội: “Hủy hoại tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại, các bị cáo phạm tội lần đầu, là dân tộc thiểu số sống ở vùng cao và không được đi học nên trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên Tòa án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng.

Về mức hình phạt: Tòa án sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 178; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Vàng A D 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 6 tháng kể từ ngày tuyên án; Bị cáo Mùa Thị I 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm kể từ ngày tuyên án, là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo. Ở giai đoạn phúc thẩm không có tài liệu, chứng cứ mới để xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên rõ trách nhiệm bồi thường của từng bị cáo, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường số tiền 31.380.000 đồng cho bị hại, tổng cộng là 62.760.000 đồng là đúng quy định của pháp luật. Bị hại có quyền thỏa thuận hoặc yêu cầu thi hành án về dân sự khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Từ những vấn đề nêu trên: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lầu Thị T và giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 120/2025 ngày 15/4/2025 của TAND huyện Đ (nay là Tòa án nhân dân khu vực II). Bị hại Lầu Thị T được miễn án phí phúc thẩm hình sự.

Người bào chữa cho các bị cáo: Tại Bản luận cứ bào chữa cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi và các Quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm, đều nhất trí với quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên về việc không chấp nhận kháng cáo của bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Không có ý kiến gì về hành vi và các Quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm, nhất trí với quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên về tội danh đối với các bị cáo, nhưng không đồng ý với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo của bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Điện Biên quan điểm giải quyết vụ án, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại giữ nguyên ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra các bị cáo không có ý kiến gì khác

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Ngày 15/4/2025 Tòa án sơ thẩm tuyên án, ngày 23/4/2025 bị hại gửi đơn kháng cáo đến Tòa án sơ thẩm, đơn kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định theo quy định tại khoản 1 Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự được coi là hợp lệ có căn cứ để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại:

2.1. Bị hại kháng cáo đề nghị xét lại bản án, không cho các bị cáo được hưởng án treo, tăng mức hình phạt đối với các bị cáo lên mức án phạt tù giam.

Ngày 17/8/2024 Vàng A D và Mùa Thị I có hành vi dùng dao quắm chặt phá 6.480 cây dừa trị giá: 77.760.000 đồng của gia đình bà Lầu Thị T. Với hành vi và giá trị tài sản bị hủy hoại thì các bị cáo đã phạm vào tội: “*Hủy hoại tài sản*” theo điểm b khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo bị cáo Vàng A D và Mùa Thị I về tội: “*Hủy hoại tài sản*” theo điểm b khoản 2 Điều 178 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phạm tội các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 15 triệu đồng, quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, bản thân các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số nhận thức về pháp luật còn hạn chế, trước khi phạm tội các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự. Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo Vàng A D 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo Mùa Thị I 02 năm tù cho hưởng án treo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

2.2. Bị hại kháng cáo buộc bị cáo khẩn trương bồi thường đầy đủ số tiền thiệt hại cho bị hại:

Bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 77.760.000 đồng. Ngày 17/01/2025 các bị cáo đã tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực II, tỉnh Điện Biên) số tiền 15 triệu đồng để bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại. Các bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 62.760.000 đồng, chia kỹ phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 31.380.000 đồng là đúng quy định tại các Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015, bị hại không kháng cáo về khoản tiền các bị cáo phải tiếp tục bồi thường. Bị hại kháng cáo buộc các bị cáo khẩn trương bồi thường đầy đủ số tiền thiệt hại cho bị hại đối với yêu

cầu này khi bản án có hiệu lực pháp luật bị hại có quyền làm đơn gửi cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên yêu cầu thi hành khoản tiền còn lại việc yêu cầu thi hành án không thuộc thẩm quyền của Hội đồng xét xử.

Từ những nhận định nêu trên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại và giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 120/2025/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên (nay là Tòa án nhân dân khu vực II, tỉnh Điện Biên).

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký cấp sơ thẩm trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ Luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại và giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số: 120/2025/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên nay là Tòa án nhân dân khu vực II, tỉnh Điện Biên). Cụ thể như sau:

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 178; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS; Khoản 1, 2, 5 Điều 65/BLHS; Điều 17, Điều 58/BLHS; Nghị quyết số: 02/2022/NQ - HĐTP ngày 07/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Vàng A D và Mùa Thị I đều phạm tội: “Hủy hoại tài sản”.

2. Hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Vàng A D 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm 06 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/4/2025).

- Xử phạt bị cáo Mùa Thị I 02 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/4/2025).

Giao các bị cáo cho UBND xã M, tỉnh Điện Biên để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã M, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì UBND cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho UBND cấp xã nơi các bị cáo được hưởng án treo đến cư trú để giám sát giáo dục.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Khoản 1 Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự 2015. Các bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 77.760.000 đồng được khấu trừ số tiền 15.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000284 ngày 17/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực II, tỉnh Điện Biên). Các bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 62.760.000 đồng (Sáu mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), chia kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 31.380.000 đồng (Ba mươi một triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án nếu các bị cáo không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền bồi thường thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí phúc thẩm: Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 237/2024/HS-ST ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên không có kháng

cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (10/7/2025).

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I, Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Phòng GD, TT, KT -THA TAND tỉnh Đ.Biên;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đ.Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đ.Biên;
- TAND khu vực 2 - Điện Biên;
- Phòng THA DS khu vực II, tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 2 - Điện Biên;
- UBND xã M, tỉnh Đ.Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; người BVQVLIHP của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

(Đã ký)

Đỗ Thu Hương